



Ký bởi: Tổng Công Ty
Bảo Đảm An Toàn Hải
Hải Miền Nam
Ngày: 14.06.2022
14:07:46

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 35 /TBHH-TCTBĐATHHNM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Định An – Sông Hậu, đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số “0” đến phao báo hiệu hàng hải số “16”

TVH - 16 - 2022

Vùng biển: Tỉnh Trà Vinh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Định An – Sông Hậu.

Đoạn luồng: Từ phao báo hiệu hàng hải số “0” đến phao báo hiệu hàng hải số “16”

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ ĐCĐA_2206_01 đến ĐCĐA_2206_12, tỷ lệ 1/2000 đo đạc hoàn thành tháng 6 năm 2022, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Định An – Sông Hậu, đoạn luồng từ phao báo hiệu hàng hải (BHHH) số “0” đến phao BHHH số “16” như sau:

Trong phạm vi tuyến luồng hàng hải Định An – Sông Hậu, đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “16” có chiều dài 16,9 km, chiều rộng 100 m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

1. Đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “2” – 790 m, có chiều dài 1,1 km, độ sâu đạt 4,0 m, độ sâu tại tim luồng đạt 4,2 m.
2. Đoạn luồng từ phao BHHH số “2” – 790 m đến phao BHHH số “4” + 760 m, có chiều dài 3,4 km, độ sâu đạt 2,7 m, độ sâu tại tim luồng đạt 2,8 m.
3. Đoạn luồng từ phao BHHH số “4” + 760 m đến phao BHHH số “6” – 120 m, có chiều dài 1,3 km, độ sâu đạt 3,6 m, độ sâu tại tim luồng đạt 3,8 m.
4. Đoạn luồng từ phao BHHH số “6” – 120 m đến phao BHHH số “12” + 120 m, có chiều dài 5,7 km, độ sâu đạt 4,0 m.
5. Đoạn luồng từ phao BHHH số “12” + 120 m đến phao BHHH số “16”, có chiều dài 5,4 km, độ sâu đạt 4,5 m, độ sâu tại tim luồng đạt 4,7 m.

6. Chương ngại vật trên luồng: Đáy cá di động dài khoảng 40 m nằm giữa luồng tại khu vực cách phao BHHH số “11” về phía hạ lưu khoảng 200,0 m, tại vị trí có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
09°27'53,9" N	106°24'39,6" E	09°27'50,2" N	106°24'46,0" E

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Định An – Sông Hậu, đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “16” căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hàng hải an toàn. Lưu ý đầy cá di động và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ./. 

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Công ty TNHH Hoa tiêu hàng hải khu vực V;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng Cty BDATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH^{Năng}.

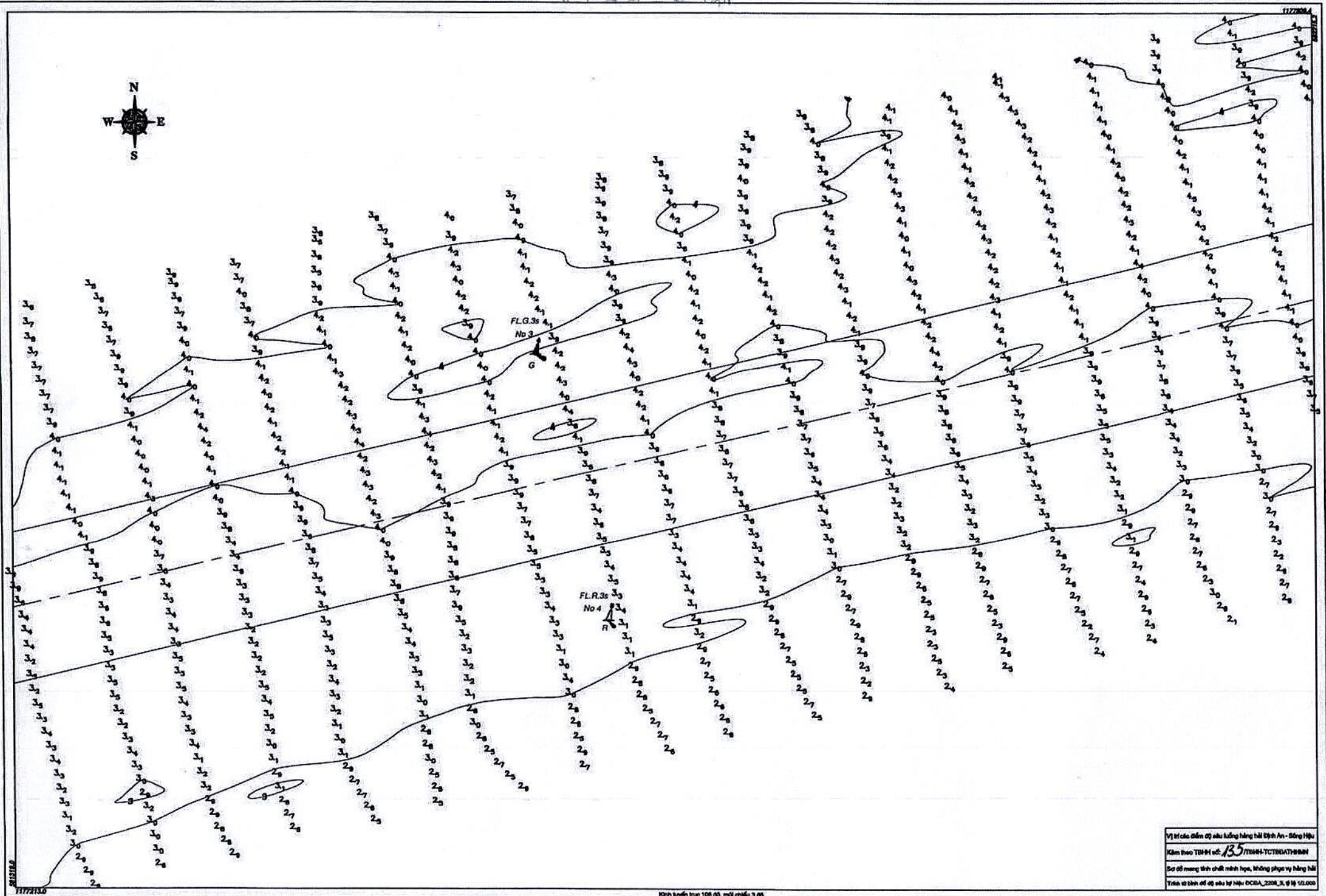
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



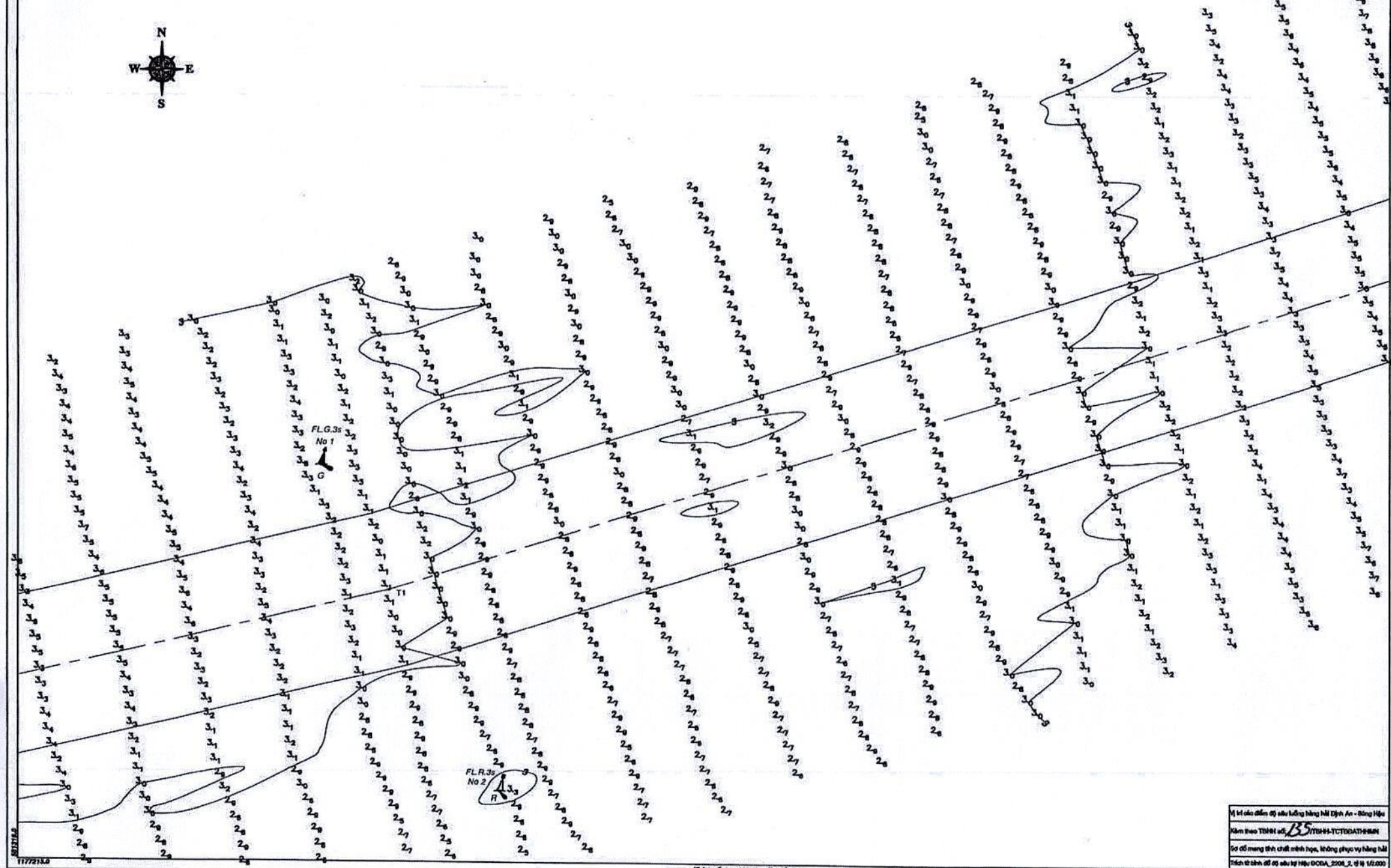
Đinh Thái Công

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | |
|--|---|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) |
| 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển | 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO) |
| 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP |
| 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 16 Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 17 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP) | 18 Cty CP Cảng Sài Gòn |
| - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 19 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh |
| - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP) | 20 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh |
| - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans) | 21 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng |
| - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping) | 22 Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh |
| - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam | 23 Sở GTVT tỉnh Trà Vinh |
| 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) | 24 Sở NN&PTNT tỉnh Trà Vinh |
| 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO | 25 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ |
| 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex | 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ |
| 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) | 27 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO) | 28 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container) | |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE) | |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế | |
| - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang | |
| - Cty Vận tải Biển Bắc | |
| 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn) | |
| 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart) | |
| 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển | |



Vị trí các điểm đo sâu luồng hàng hải Định An - Sông Hậu
Kèm theo TBM-H số: 135/TBM-H-TCTH&TTH&N
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trình độ bản đồ đo sâu tại Hạm ĐCĐA_2208_3, tỷ lệ 1:10.000



1) Trắc địa (đ) sâu lòng hàng hải Định An - Sông Hậu
 Năm thực hiện: 1955
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bản đồ địa hình 1:50,000